

Bản án số: 84/2024/DS-ST

Ngày: 20/8/2024.

Về việc: “T/c về bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Thảo và ông Ngô Phúc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:** Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 01
tháng 3 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
về danh dự, nhân phẩm, uy tín*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
203/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1. 1. Ông Nguyễn Văn B (B1), sinh năm 1974;

1. 2. Bà Huỳnh Thị Như N, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1967;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện C, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị
Như N và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào năm 2017, do cha ruột
của ông Nguyễn Văn B bị bệnh nằm ở bệnh viện C (S) nên tất cả anh chị em đều
có mặt nuôi để phòng khi hấp hối để Cha dặn dò. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 8
năm 2021 sau khi về quê thì có nghe ông Nguyễn Văn N1 (anh ruột) nói rằng:
“Nguyễn Văn B đi nuôi bệnh đã ở với chị dâu (là vợ ông N1)”; trong khi đó
chuyện này là vô căn cứ, không có bằng chứng gì cả. Những lời nói bậy bạ của

ông Nguyễn Văn N1 nói ra nhiều người nghe thấy làm ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ chồng ông B, bà N và làm cho danh dự, uy tín của gia đình ở địa phương không còn; thậm chí có những lần ông Nguyễn Văn N1 đã sang nhà hăm dọa đòi mang dao đâm vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N.

Nhận thấy việc ông Nguyễn Văn N1 đặt điều sai trái, vu khống làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và cuộc sống nên ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 phải công khai xin lỗi, chấm dứt hành vi sai trái vu khống và bồi thường thiệt hại số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

** Theo bản khai của bị đơn ông Nguyễn Văn N1 và lời trình bày tại phiên tòa có nội dung:* Ông Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn B là anh em ruột và Huỳnh Thị Như N là em dâu (vợ Bộ). Vào tháng 9/2023, vợ chồng ông B và bà N có xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn N1, dựng chuyện nói rằng: “Tôi nói thằng Nguyễn Văn B đã ở với vợ tôi” và Huỳnh Thị Như N sang nhà chửi bới ông Nguyễn Văn N1. Tất cả những lời nói bậy bạ này thì ông N1 xác định hoàn toàn không có nói với ai về việc “Nguyễn Văn B ở với vợ Nguyễn Văn N1”. Trong những buổi hòa giải ở địa phương có mở đoạn ghi âm cho rằng có nội dung ông N1 xúc phạm và vu khống Nguyễn Văn B, tuy nhiên những lời nói trong đoạn ghi âm không rõ ràng, không có nội dung ông Nguyễn Văn N1 vu khống.

Nay vợ chồng Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N yêu cầu xin lỗi công khai, bồi thường số tiền 6.000.000đ thì ông Nguyễn Văn N1 không đồng ý, do không có nói và vu khống làm mất danh dự, uy tín của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn công khai xin lỗi và yêu cầu bồi thường là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận; đồng thời, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm và uy tín, căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] Ông Nguyễn Văn B là em ruột và bà Huỳnh Thị Như N là em dâu của ông Nguyễn Văn N1. Theo vợ chồng ông B, bà N cho rằng ông N1 có những lời nói vu khống “Cho rằng ông B ở với vợ của ông N1” làm mất danh dự, uy tín của gia đình nên yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại 6.000.000đ; trong khi đó, ông Nguyễn Văn N1 không thừa nhận có nói những lời xúc phạm ông Nguyễn Văn B nên không đồng ý xin lỗi và bồi thường thiệt hại theo yêu cầu.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa thì các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm. Trong khi đó, theo lời khai của ông Huỳnh Văn N2 đã xác định rằng: “Ông Nguyễn Văn N1 có trực tiếp đến nhà và nói với vợ chồng ông N2 là ông Nguyễn Văn B đã ở với chị dâu là vợ của ông N1”, bên cạnh đó thì lời trình bày của vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị N3 (đều là em ruột và em dâu của ông N1) cũng xác nhận rằng: “Ông Nguyễn Văn N1 có qua nhà và cũng nói ông Nguyễn Văn B đã ở với chị dâu là vợ của ông Nguyễn Văn N1, đồng thời vợ ông Nguyễn Văn N1 cũng hay qua nhà kể lại chuyện ông N1 ghen tuông với ông B”; ngoài ra, tại vi bằng được lập ngày 18/3/2024 tại Văn phòng T, có 03 đoạn ghi âm lại những nội dung nói chuyện giữa ông B, bà N với bà Lương Thị N4; giữa ông B với ông H, ông L và giữa ông B, bà N với vợ ông Nguyễn Văn N1 đều có thể hiện nội dung: “Ông Nguyễn Văn N1 hay ghen tuông bậy bạ và đã có lời nói cho rằng ông Nguyễn Văn B lấy vợ của ông Nguyễn Văn N1”. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định rằng: Ông Nguyễn Văn N1 đã có những lời nói thể hiện rằng ông Nguyễn Văn B đã có hành vi ăn ở với vợ ông Nguyễn Văn N1; trong khi đó, ông Nguyễn Văn N1 không cung cấp được bất kỳ bằng chứng nào khách quan để chứng minh những lời nói của ông là đúng sự thật nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của ông Nguyễn Văn B; đồng thời làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của gia đình tại địa phương.

[4] Tại khoản 1 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại bao gồm: Chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút....; ngoài ra, tại khoản 2 cũng quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 2.340.000đ và theo quy định nêu trên thì số tiền bồi đắp tổn thất tinh thần không quá 23.400.000đ; do đó, theo yêu cầu của ông B, bà N buộc ông Nguyễn Văn N1 công khai xin lỗi và chỉ buộc bồi thường số tiền 6.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do ông Nguyễn Văn N1 có lỗi và buộc bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N1 bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); đồng thời, buộc ông Nguyễn Văn N1 thực hiện công khai xin lỗi vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N tại trụ sở Ban ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

* Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Như N được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều